

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- T7 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc D và ông Tạ Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân H2 – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 22-6-2023, tại Hội trường thôn A, xã N, huyện V, tỉnh H. Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 05-5-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 08-6-2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N1, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T1, tỉnh Đ; Nơi đăng ký HKTT: Bản C1, xã Q, huyện T1, tỉnh Đ; Chỗ ở: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lương Văn N2 và bà Lò Thị T2; Vợ là: Là Thị H3 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đ, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Ngày 07-4-2023, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị tạm giữ ngày 11-11-2022 và tạm giam ngày 14-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh H. *Có mặt*

2. Lê Huy H4, sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: huyện T3, tỉnh T4; Nơi đăng ký HKTT: thôn N3, xã Q1, huyện Q2, tỉnh T4; Chỗ ở: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê Huy Đăng và bà Nguyễn Thị T5; Vợ là: Nguyễn Thị V1; Có 03 người con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 07-4-2023, bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị tạm giữ ngày 11-11-2022 và tạm giam ngày 14-11-2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh H. *Có mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lành Văn T6, sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản L, xã Bản L, huyện P, tỉnh L1. *Vắng mặt*

2. Anh Nông Văn T7, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn T8, xã N3, huyện T9, tỉnh N4. *Vắng mặt*

3. Anh Hà Văn X, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn A1, xã 1, huyện V2, tỉnh Y. *Vắng mặt*

- Người làm chứng: Anh Trịnh Văn H5, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện V, tỉnh H. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lường Văn N1, sinh năm 1990, HKTT: tại Bản C1, xã Q, huyện T1, tỉnh Đ; Lê Huy H4, sinh năm 1979, HKTT: ở thôn N3, xã Q1, huyện Q2, tỉnh T4; Lành Văn T6, sinh năm 1991, HKTT: Bản Lang 2, xã Bản L, huyện P, tỉnh L1; Nông Văn T7, sinh năm 2001, HKTT: thôn T8, xã N3, huyện T9, tỉnh N4; Hà Văn X, sinh năm 1988, HKTT: thôn A1, xã 1, huyện V2, tỉnh Y, cùng nhau thuê 01 phòng trọ của gia đình chị Nguyễn Thị T10 ở thôn B, xã N, huyện V, tỉnh H để ở và tìm việc làm trong Khu đô thị sinh thái Dream City thuộc xã N, huyện V. Do tất cả đều sử dụng chất ma túy nên khoảng 06 giờ ngày 11-11-2022, khi N1 đang ở phòng trọ thì có T11 (không rõ lai lịch) đến đưa cho 01 túi nilon, màu xanh bên trong có 70 gói giấy màu bạc (gọi là tép), bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột là ma túy, loại Heroine và nói N1 đi bán số ma túy trên với giá 100.000đ/tép rồi cho N1 sử dụng ma túy miễn phí. N1 đồng ý và cầm số ma túy trên cất giấu ở trong người còn Thái đi đâu không rõ. Khoảng lúc sau thì N1 bán cho T6 01 tép được 100.000đ, tiếp đó lần lượt đến X và T7 mỗi người 01 tép được số tiền 200.000đ. Sau khi có được ma túy thì T6, X, T7 từng người mang vào nhà vệ sinh sử dụng một mình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi H4 về phòng trọ thì N1 đưa cho H4 01 túi nilon màu xanh, có khóa bóp, kích thước (11 x 8)cm, bên trong có 67 tép đều chứa ma túy, loại Heroine rồi bảo H4 mang ra khu vực nghĩa trang thôn B, xã N, huyện V bán cho người lao động lấy tiền để lần sau mua ma túy sử dụng và để bán, H4 đồng ý đồng thời cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra khỏi phòng trọ thì bị lực lượng Công an xã Long Hưng phối hợp với Công an xã N, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma túy trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu H. Cùng ngày 11-11-2022, Công an xã Long Hưng đã bàn giao người bị bắt cùng toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11-11-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của H4 và N1 nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra, H4 và N1 còn khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 09, 10-11-2022 tại thôn B, xã N, huyện V. Số tiền N1 bán ma túy cho T6, T7 và X, N1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã đưa N1, H4, T6, T7 và X đến Trung tâm y tế huyện V xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và ra Quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với các chất đã thu giữ của H4 trong niêm phong ký hiệu H. Kết quả xét nghiệm xác định: N1, H4, T6, T7 và X đều dương tính với MOP (Heroin). Tại Bản kết luận số 399/KL-KTHS (MT) ngày 14-11-2022 kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục, bột trong niêm phong ghi ký hiệu H, có tổng khối lượng là: 3,876 là ma túy, loại Heroine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn N1, Lê Huy H4, Hà Mạnh X, Lành Văn T6 và Nông Văn T7, Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên Thái đã đưa chất ma túy cho N1 để N1 mang bán, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSVC ngày 05-5-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Lương Văn N1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Huy H4 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Cả 02 bị cáo đều T7 khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Lương Văn N1 và Lê Huy H4 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với N1), khoản 1 Điều 251 (đối với H4); Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b,c khoản 1 Điều 47; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (đối với cả 02 bị cáo); căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với N1). Xử phạt: Lương Văn N1 từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11-11-2022; Lê Huy H4 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11-11-2022. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,840g ma túy, loại Heroin, ghi ký hiệu H; 01 túi ni lon màu xanh; các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; truy thu của Lương Văn N1 số tiền là 300.000đ để sung vào ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với cả 02 bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn N1; buộc bị cáo Lê Huy H4 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 30 phút ngày 11-11-2022, tại phòng trọ của Lương Văn N1, Lê Huy H4, Lành Văn T6, Nông Văn T7 và Hà Mạnh X ở thôn B, xã N, huyện V, tỉnh H. N1 đã có hành vi bán trái phép cho T6, T7 và X mỗi người 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 100.000đ/01 gói, thu được số tiền 300.000đ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, N1 đã giao cho Lê Huy H4 67 gói ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 3,876g để H4 mang bán cho người khác và N1 sẽ trả công cho H4 là 02 gói ma túy, để H4 sử dụng. Hồi 10 giờ 05 phút cùng ngày, H4 mang 3,876g ma túy đến nghĩa trang thôn B, xã N để bán thì bị Công an xã Long Hưng, huyện V phối hợp với Công an xã N, bắt quả tang. Do vậy, hành vi nêu trên của Lương Văn N1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi nêu trên của Lê Huy H4 đã phạm tội “*Mua bán*

trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo N1, H4 theo tội danh và điều luật thể hiện trong Cáo trạng số 64/CT-VKS VG ngày 05-5-2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cả hai bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì lợi nhuận, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời nên các bị cáo pH4 chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn N1 là đối tượng nghiện chất ma túy và đã từng bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo Lê Huy H4 tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

- Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn nhưng Lương Văn N1 là người đã đưa ma túy cho H4 mang đi bán nên N1 giữ vai trò chính trong vụ án, H4 là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù, năm 2016, Lương Văn N1 đã bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Đ, xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng đến nay đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự nên cả 02 bị cáo không pH4 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều T7 khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho cả 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lương Văn N1 có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có T7 tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần thiết phải cho cách ly cả 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo T7 công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của cả hai bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình bị cáo N1 thuộc hộ cận nghèo; gia đình bị cáo H4 kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 02 bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của Lê Huy H4 3,876g là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 3,840g là ma túy, loại Heroin là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi ni lon màu xanh; các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H)

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Lương Văn N1 có được khi bán ma túy cho T6, T7 và X, N1 đã chi tiêu cá nhân hết, xác định là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Buộc bị cáo Lê Huy H4 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Gia đình bị cáo Lương Văn N1 thuộc hộ nghèo và sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N1.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: - Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (đối với Lương Văn N1).

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (*đối với Lê Huy H4*).

+ Tuyên bố: Lương Văn N1 và Lê Huy H4 đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

+ Xử phạt: - Lương Văn N1 08 (*tám*) năm 03 (*ba*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11-11-2022.

- Lê Huy H4 05 (*năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11-11-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên trong chứa 3,840g ma túy, loại Heroin, ghi ký hiệu H; 01 túi ni lon màu xanh; các mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định;

- Truy thu của Lương Văn N1 số tiền là 300.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

(*Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-5-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H*)

3. Về án phí: - Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn N1.

- Buộc Lê Huy H4 phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22-6-2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Viện kiểm sát, Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- UBND xã: N, Bản L, N, Đ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn H1

